

Số: 415/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 10 tháng 07 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2019/HNST ngày 15 tháng 05 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đặng Thị H.A, sinh năm 1982

Thường trú: Ấp H, xã Phú Đ, huyện Tân P, tỉnh ĐN

Tạm trú: H, Gò Ô M, tổ 22, khu phố 2, phường PT, Quận B, TPHCM

- Ông Vũ N.K sinh năm 1981

Thường trú: Số B Bà T, phường T. T, quận H, TP HN

Tạm trú: H Gò Ô M, tổ 22, khu phố 2, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A được xác lập vào năm 2012, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình chung sống giữa ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A có phát sinh mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Xét thấy tình cảm giữa ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3]. Trong quá trình chung sống ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A thống nhất xác nhận có 01 con chung, họ tên là: Vũ Đ.K (nam), sinh ngày 09/4/2013.

Sau khi ly hôn, bà A và ông K thống nhất thỏa thuận: Bà Đặng Thị H. A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông K đồng ý mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2019, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu thi hành án.

Việc thỏa thuận nuôi con giữa ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A xác nhận không có.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông Vũ N.K và bà Đặng Thị H.A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 02/7/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H.A và ông Vũ N.K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2012, quyển số 1/2011 đăng ký ngày 19/10/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp lý).

3. Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị H.A và ông Vũ N.K có 01 con chung, họ tên là: Vũ Đ.K (nam), sinh ngày 09/4/2013.

Sau khi ly hôn, bà Đặng Thị H.A và ông Vũ N.K thống nhất thỏa thuận: Giao trẻ Vũ Đ.K cho bà Đặng Thị H.A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Vũ Như Khuê đồng ý mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2019, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu thi hành án.

Ông Vũ N.K được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

5. Bà Đặng Thị H.A và ông Vũ N.K chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0031055 ngày 15/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị H.A và ông Vũ NK đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBNDP. Trảng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Dung).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy